

BÁO CÁO
CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 02 NĂM 2020
(Từ ngày 21/01/2020 đến 20/02/2020)

Trong tháng 02/2020, Ngành Y tế Lào Cai đã triển khai thực hiện các hoạt động công tác chuyên môn theo Kế hoạch thực hiện Đề án số 7 “Phát triển y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân”, chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2020 và Chương trình mục tiêu Y tế - dân số, quyết liệt, ưu tiên tập trung cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, kết quả cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 02/2020

1. Tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19

a) Tình hình dịch đến hết ngày 18/02/2020:

- Giám sát dịch bệnh:

+ Người nước ngoài: Giám sát phát hiện 37 người, đã trao trả qua Cửa khẩu quốc tế Lào Cai 30 người (Trung Quốc: 29; Thái Lan: 01); 01 người Nhật Bản được xác định không có yếu tố nguy cơ; 04 người Trung Quốc tại Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt -Trung đã hết 14 ngày cách ly và theo dõi. Hiện đang cách ly 02 người tại Khách sạn Châu Anh, phường Duyên Hà (Lào Cai).

+ Người Việt Nam: Số ca nghi nhiễm cách ly, điều trị: 80 người, trong đó: Đã khỏi: 60 người; đang cách ly: 20 người (Trạm xá thuộc Trạm liên vận quốc tế đường sắt: 01; Bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện: 19 người); diễn biến hiện tại: 16/19 trường hợp ổn định, không sốt, ho; 02/19 còn ho; 01/19 còn có sốt 38⁰C).

+ Số mẫu xét nghiệm: 33 mẫu. Kết quả: (-) tính: 17 mẫu; chưa có kết quả: 02; không xét nghiệm vì loại trừ yếu tố nguy cơ: 14 mẫu.

- Tiếp nhận công dân Việt Nam do Trung Quốc trao trả, cách ly tại trường Quân sự tỉnh:

+ Tiếp nhận công dân Việt Nam do Trung Quốc trao trả qua Cửa khẩu quốc tế Lào Cai: 638 người (người Lào Cai: 175, tỉnh khác: 463).

+ Số người hết thời hạn cách ly 14 ngày: 163 (Lào Cai 69; tỉnh khác 94).

+ Số người còn lại cách ly tính đến hết ngày 18/02/2020: 475 người (Lào Cai 106, tỉnh khác: 369).

- Giám sát theo dõi 02 người tại thôn Nậm Trì, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà tư vấn dịch vụ (từ xa Lôi Sơn, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc) từ ngày 13/02/2020. Tổng số người tiếp xúc với 02 công dân trên là 22 người và được theo dõi, giám sát và cách ly tại cộng đồng. Hiện tại các trường hợp trên đều ổn định, chưa phát hiện trường hợp sốt, ho, khó thở.

b) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phòng chống dịch Covid

- Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra, thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Y tế đã ban hành Công văn số 29/SYT-NVY ngày 07/01/2020; Công văn số 31/SYT-NVY ngày 07/01/2020 về việc tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh viêm phổi corona virus; Kế hoạch số 08/KH-SYT ngày 13/01/2020 về kế hoạch hành động phòng chống viêm phổi do chủng mới của vi rút corona (nCoV); Kế hoạch số 10/KH-SYT ngày 15/01/2020 về việc kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh nCoV tại Cửa khẩu quốc tế Lào Cai, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh.

- Thực hiện Công điện hỏa tốc số 121/CĐ-TTg ngày 23/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực tế của địa phương, Thường trực Tỉnh ủy đã chỉ đạo UBND tỉnh triển khai quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch. Ngày 24/01/2020 (30 Tết), Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai có Công văn hỏa tốc số 77/VPUBND-VX chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai quyết liệt các biện pháp kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng vi rút Corona gây ra.

+ Ngày 25/01/2020 (Mùng 1 Tết), liên ngành (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Y tế, Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Hiệp hội Du lịch tỉnh và các đơn vị liên quan thuộc Sở Y tế) dưới sự chủ trì của Thường trực UBND đã thống nhất các biện pháp phối hợp cụ thể ngay sau khi phát hiện có ca bệnh nghi ngờ nhiễm virus Corona tại Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai.

+ Ngày 30/01/2020, Tỉnh ủy ban hành Công văn hỏa tốc số 2459-CV/TU yêu cầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Corona gây ra. Trường hợp cần thiết tạm dừng các hoạt động tập trung đông người, các lễ hội, các hội nghị, hội thảo để tập trung (ưu tiên cao nhất) phòng, chống dịch.

+ Ngày 31/01/2020, UBND tỉnh chỉ đạo dừng, tạm dừng các lễ, hội trong toàn tỉnh, nhất là các xã, phường, thị trấn, huyện, thành phố có đường biên giới với Trung Quốc; chỉ đạo tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Corona gây ra liên quan đến các hoạt động lễ hội, vui chơi giải trí, giáo dục và lao động.

+ Ngày 01/02/2020, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai và Thường trực UBND tỉnh trực tiếp kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh nCoV tại Cửa khẩu quốc tế Lào Cai; UBND tỉnh có Quyết định số 259/QĐ-UBND thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới vi rút corona và Kế hoạch số 32/KH-UBND về đáp ứng với bệnh viêm phổi cấp do chủng mới của vi rút corona tỉnh Lào Cai.

+ Ngày 03/02/2020, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì họp khẩn cấp Ban Chỉ đạo tỉnh đề triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

+ Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh đã thực hiện nhiều buổi kiểm tra, chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh tại Cửa khẩu quốc tế, Trường Quân sự tỉnh và các cơ sở y tế.

+ Ngày 06/02/2020, Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Phương án 36/PA-BCĐ sẵn sàng tiếp nhận số lượng lớn người Việt Nam qua Cửa khẩu quốc tế Lào Cai; trong đó chỉ đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh tiếp nhận công dân Việt Nam và vận chuyển đưa về khu cách ly tại Trường Quân sự tỉnh.

+ Ngày 07/02/2020, Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Phương án số 40/PA-BCĐ phương án đáp ứng với từng cấp độ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona tại tỉnh Lào Cai.

+ Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh chuẩn bị đầy đủ khu cách ly, tổ chức các đội đáp ứng nhanh phòng chống dịch bệnh, chuẩn bị cơ sở vật chất trang thiết bị vật tư sẵn sàng cho công tác phòng chống dịch bệnh, xây dựng phương án ứng phó với dịch bệnh của từng đơn vị.

+ Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo kéo dài thời gian nghỉ Tết nguyên đán Canh tý đến ngày 16/02/2020 đối với cấp học mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên (Công văn số 335/UBND-VX ngày 31/01/2020, Công văn số 400/UBND-VX ngày 07/02/2019).

+ Sở Lao động TB&XH có Công văn số 157/SLĐTBXH-LĐTL, Công văn số 148/SLĐTBXH-LĐTL chỉ đạo UBND các huyện, thành phố rà soát lao động, các chuyên gia tại các cơ sở sản xuất về Trung Quốc nghỉ tết.

+ Chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp chặt chẽ với Trung Quốc và các tỉnh thành Việt Nam có liên quan, trong công tác phòng, chống dịch bệnh; chỉ đạo Sở Ngoại vụ tham mưu làm tốt công tác đối ngoại với Trung Quốc, nhất là trong lúc cáo hiểm phòng chống dịch bệnh trên.

+ Chỉ đạo công tác bảo đảm vật tư, trang thiết bị y tế cho công tác phòng, chống dịch bệnh; đảm bảo nguồn lực tài chính, sử dụng ngân sách dự phòng cho công tác phòng, chống dịch bệnh. Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra việc niêm yết giá bán và bán đúng giá niêm yết; kiểm soát, xử lý nghiêm tình trạng mua gom, chuộc lợi bất hợp lý nếu có; tăng cường kiểm soát, ngăn chặn việc vận chuyển, buôn bán động vật hoang dã trái phép, thực phẩm tươi sống có nguy cơ lây lan bệnh dịch.

c) Các biện pháp đã triển khai

- Tổ chức thường trực phòng, chống dịch 24/24 giờ: Sở Y tế, Trung tâm KSBT, Kiểm dịch YTQT, BVĐK tỉnh, BV Sản nhi, các BVĐK, TTYT huyện, thị xã, thành phố.

- Các điểm cách ly đối với người đến từ vùng dịch:

+ Tuyển huyện: 08 BVĐK tuyển huyện, thị xã, 01 TTYT Si Ma Cai;

+ Tuyển tỉnh: BVĐK tỉnh và BV Sản Nhi.

+ 01 Khu cách ly y tế tại Trường Quân sự tỉnh Lào Cai.

- Thành lập khu điều trị dã chiến tại cơ sở cũ Trung tâm phòng chống HIV/AIDS (350 giường bệnh), dự phòng trường hợp số ca nhiễm tăng cao, vượt quá sức chứa của khu cách ly tại BVĐK tỉnh. Xây dựng phương án khu cách ly tại Trường Trung cấp y tế tỉnh cho trường hợp ca nhiễm tăng, vượt sức chứa của khu cách ly y tế tại Trường Quân sự tỉnh.

- Thực hiện điều chuyển tạm thời trang thiết bị cho các khu điều trị dã chiến trên địa bàn tỉnh, điều chuyển khẩn cấp cơ sở giường bệnh của các đơn vị y tế trên địa bàn TP Lào Cai cho khu vực điều trị dã chiến tại cơ sở cũ Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS tỉnh.

- Tập huấn trực tuyến công tác phòng chống dịch bệnh Viêm phổi cấp do vi rút nCoV cho cán bộ y tế trên địa bàn tỉnh.

+ Tổ chức các đoàn kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương, đơn vị.

- Công tác truyền thông:

+ Thường xuyên tuyên truyền các biện pháp phòng bệnh trên hệ thống loa truyền thanh của xã, phường, thị trấn trong toàn bản tỉnh; gửi tin nhắn hướng dẫn việc phòng chống dịch bệnh đến các thuê bao trên địa bàn tỉnh; mở chuyên mục truyền thông trên zalo Công hành chính công của tỉnh; tạo lập kênh thông tin **“Chủ động phòng chống dịch bệnh vi rút corona”** trên cổng thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông; đăng tải cẩm nang hỏi đáp về phòng chống dịch bệnh. Thực hiện tuyên truyền trên bảng Cụm Thông tin đối ngoại (tại Cửa khẩu quốc tế và Sa Pa) đăng tải các hình ảnh, clip khuyến cáo người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

+ In ấn 25 nghìn tờ rời và áp phích với nội dung “Những điều cần biết để phòng bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra”.

+ Tổ chức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng 2.258 buổi với 89.226 lượt người tham dự; phát thanh, truyền hình: 263 tin bài với 2.364 lượt.

+ Thông báo đường dây nóng tiếp nhận thông tin: Bộ Y tế **19003228**; Sở Y tế **0969841414**; Bệnh viện đa khoa tỉnh: **0947247377**; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: **0913297811**; Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh: **0889 289 289**; Bộ Thông tin và Truyền thông: **0865 28 28 28**. Tiếp nhận thông tin trên Fanpage Thông tin và Truyền thông Lào Cai. Phát hiện và xác minh xử lý 04 vụ vi phạm thông tin không chính xác trên mạng liên quan đến tình hình dịch bệnh nCoV.

- Phương án thực hiện điều trị cách ly tại cơ sở y tế:

+ Tất cả các đơn vị từ tỉnh đến huyện đã bố trí khu vực cách ly để điều trị bệnh nhân. Khu vực cách ly được chia thành ba đơn nguyên: Bệnh nhân nghi ngờ, bệnh nhân đã được chẩn đoán xác định và khu lưu giữ bệnh nhân trước khi xuất viện. Thực hiện nghiêm ngặt việc kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng chống lây nhiễm chéo tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định. Thực hiện đầy đủ các

biện pháp phòng hộ cá nhân phòng lây nhiễm cho các cán bộ y tế trực tiếp tham gia phòng chống dịch bệnh.

+ Đã chuẩn bị cơ sở điều trị mở rộng để thu dung điều trị để kịp thời ứng phó khi dịch bệnh bùng phát lan rộng: Tại trụ sở cũ Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS (350 giường bệnh), Trường Trung cấp Y Lào Cai (dự kiến kê 500 giường bệnh); bố trí 100 giường bệnh để cách ly, điều trị theo dõi đối với các trường hợp có sốt tại trường Quân sự tỉnh.

+ Tổ chức 3 đoàn liên ngành của tỉnh giám sát công tác phòng chống dịch bệnh nCoV tại tất cả các huyện, thị xã, thành phố (Kế hoạch số 35/KH-BCĐ ngày 06/02/2020).

+ Đã tổ chức kiểm tra, kiểm soát, các mặt hàng như khẩu trang, nước sát khuẩn... tại 147 cơ sở kinh doanh thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế, trong đó ký cam kết 58 cơ sở; phát hiện 11 cơ sở vi phạm, xử phạt VPHC: 09, tạm giữ: 02.

+ Tham mưu chỉ đạo sử dụng ống thổi một lần việc thổi nòng độ còn đối với người tham gia giao thông.

+ Tổ chức khử khuẩn những nơi có yếu tố nguy cơ cao như: trường học, cửa khẩu, chợ, đền chùa... trên địa bàn toàn tỉnh. Kết quả đã phun khử trùng 601.974 m² tại các địa điểm trên.

+ Tham mưu chỉ đạo các cơ sở lưu trú du lịch, phương tiện vận chuyển khách du lịch, các khu, điểm du lịch, nhà hàng phục vụ khách du lịch và cơ sở vui chơi giải trí chủ động tiến hành vệ sinh, khử trùng.

+ Tăng cường kiểm soát người từ vùng dịch về Lào Cai với 23 tổ chốt chặn, 33 tổ tuần tra, kiểm soát dọc đường biên giới Việt Trung 24/24 giờ.

d) Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí sử dụng để thực hiện phòng, chống dịch: **32,2** tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn dự phòng của tỉnh: **25,8** tỷ đồng (gồm **10,8** tỷ mua sắm trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất, **15** tỷ mua vật tư như khẩu trang, nước sát khuẩn, vật tư cho điều trị người bệnh, công tác giám sát, trực dịch 24/24 giờ cho các Sở, ngành của tỉnh).

- Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế: **6,456** tỷ đồng (mua sắm máy móc thiết bị phục vụ công tác phòng chống dịch).

- Các huyện, thị xã, thành phố đã sử dụng nguồn kinh phí dự phòng chi cho công tác phòng chống dịch bệnh.

e) Nhận định về tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh được các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp do đó về cơ bản hiện

nay đã kiểm soát được dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn tỉnh. Tuy nhiên tình hình dịch bệnh tại Trung Quốc vẫn đang có diễn biến phức tạp, nguy cơ dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn tỉnh vẫn rất cao do đó các cấp, các ngành của tỉnh cần tiếp tục duy trì triển khai quyết liệt các giải pháp phòng chống dịch.

2. Chương trình mục tiêu Y tế - dân số

a) Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến

- Phòng chống lao, phong, sốt xuất huyết:

+ Phòng chống bệnh lao: Khám sàng lọc: 300 bệnh nhân, lũy kế: 641 đạt 20% KH năm; BN lao các thể phát hiện: 24 BN, lũy kế: 46 BN đạt 20% KH; lũy kế tỷ lệ điều trị khỏi: 49/52 đạt tỷ lệ 94,2%.

+ Phòng chống bệnh phong: Không phát hiện bệnh nhân phong mới. Số BN đang quản lý: 18 (giám sát sau điều trị: 06; chăm sóc tàn tật: 12).

- Phòng chống sốt rét: Không phát hiện bệnh nhân sốt rét; tổng số lam: 155.

- Phòng chống các bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường và rối loạn nội tiết, chuyển hóa khác: Tổng số khám nội viện: 2.620 lượt, lũy kế: 6.071 đạt 17,3% KH năm. Tổng số BN đang quản lý điều trị: 3.587 (ĐTĐ: 1.708, basedow: 605, suy giáp: 426, BC đơn thuần: 16, bệnh tuyến giáp khác: 832).

- Duy trì thực hiện hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em tại 164/164 xã, phường.

b) Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng

Tiêm chủng thường xuyên trong tháng: Số trẻ <1 tuổi được TCĐĐ: 928, lũy kế: 1.995, đạt 14,7% số trẻ; tiêm vắc xin viêm gan B trong 24 giờ đầu sau sinh: 1.254/1.460 trẻ đạt 88,4%, lũy kế: 1.803/2.081 đạt 86,6%; tiêm uốn ván cho PNCT: 723, lũy kế: 1.359 đạt 10%.

c) Dự án 3: Dân số và phát triển

- Hoạt động công tác dân số - KHHGD:

Tiếp nhận, cấp phát các phương tiện tránh thai, dự trữ thuốc, vật tư dịch vụ KHHGD. Thực hiện sàng lọc trước sinh cho 140 trường hợp, phát hiện 07 dị tật; sàng lọc sơ sinh 585 trẻ, phát hiện 10 trẻ dương tính lần 1 thiếu men G6PD.

Duy trì hoạt động mô hình giảm tình trạng tảo hôn và kết hôn cận huyết tại 20 câu lạc bộ. Duy trì truyền thông nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại 100% xã, phường; giám sát triển khai Đề án Giảm tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh tại 104 câu lạc bộ.

Biến động dân số đến hết tháng 12/2020: Tổng số trẻ sinh ra: 1.040, trong đó nữ: 473 trẻ; số sinh con thứ 3 trở lên là 155, tỷ lệ sinh con thứ 3 (+): 14,9%.

- Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: Tổng số NCT: 65.563, số NCT đang quản lý: 18.270 chiếm 28%.

- Hoạt động chăm sóc SKSS: Số PN đẻ: 1.192, số PN đẻ được quản lý thai: 1.046; số PN đẻ được khám thai 3 lần/ 3 thời kỳ: 840 (đạt 70,5%); tổng số bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh: 889 (đạt 63,8%); số PN đẻ được cán bộ y tế đỡ: 1.119 (đạt 94%). Trong tháng không có trường hợp tai biến sản khoa.

- Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em: Cân, đo và theo dõi tăng trưởng cho trẻ em <5 tuổi bị suy dinh dưỡng, số trẻ <5 tuổi thoát khỏi SDD: 79. Số PNMT được uống viên sắt, đa vi chất: 2.485.

d) Dự án 4: An toàn thực phẩm

Thực hiện kiểm tra đảm bảo ATTP tại 2.125 cơ sở, 1.910 đạt TCVS (90%), xử lý hành chính 14 cơ sở.

Chỉ đạo các đơn vị y tế đảm bảo an toàn thực phẩm trong phòng chống dịch bệnh viêm phổi cấp do vi rút Covid 19 tại các bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh. Thực hiện giám sát, kiểm tra đột xuất tại các cơ sở chế biến trên địa bàn tỉnh.

Test nhanh: 249 mẫu, 100% mẫu đạt TCVS.

Tiếp nhận 04 hồ sơ tự công bố sản phẩm.

Trong tuần không xảy ra ngộ độc thực phẩm cấp tính.

e) Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS

Can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS: Số lượt người được tiếp cận: 3.782; cấp phát BKT sạch: 66.805. Hỗ trợ điều trị HIV/AIDS: Số người nhiễm HIV/AIDS quản lý: 1.370, số bệnh nhân nhận thuốc: 930, lũy kế: 1.582. Số phụ nữ mang thai được tư vấn, xét nghiệm và trở lại nhận kết quả: 443.

Điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại 07 cơ sở: Số BN đang điều trị: 1.430/1.350 (đạt 105,9% KH).

Tình hình dịch HIV: BN nhiễm HIV mới: 14 (lũy kế: 3.120 người); BN AIDS mới: 02 (lũy kế: 2.579 người), số BN AIDS tử vong: 04, lũy kế: 1.515.

f) Dự án 6: Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học

Thực hiện an toàn truyền máu, 100% đơn vị máu được sàng lọc HIV trước khi truyền. Triển khai các hoạt động phòng chống một số bệnh lý huyết học.

g) Dự án 7: Quân dân y kết hợp

Duy trì hoạt động quân dân y kết hợp theo kế hoạch; phối hợp tổ chức giao quân năm 2020 tại các địa phương.

h) Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

Xây dựng kế hoạch và thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát các tuyến.

Truyền thông - GDSK: Trên các phương tiện thông tin đại chúng: 328 lượt tin, bài, ảnh, phóng sự; trực tiếp tại cộng đồng 30.919 lần/ 90.537 lượt người nghe. Nội dung về công tác chỉ đạo điều hành của Sở Y tế, phòng chống dịch bệnh đặc

biệt chú trọng bệnh viêm đường hô hấp do vi rút Covid 19 gây ra; đảm bảo ATTP, bệnh dịch theo mùa...

2. Kết quả các công tác chuyên môn, chuyên ngành

2.1. Phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa

Công tác giám sát dịch bệnh được duy trì thường xuyên, chỉ đạo kịp thời hoạt động giám sát, kiểm tra và phòng chống các dịch bệnh, cảnh báo nguy cơ bệnh dịch bệnh nguy hiểm, theo mùa. Duy trì các tổ giám sát dịch bệnh, thường trực công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa.

Tình hình dịch bệnh: Một số bệnh truyền nhiễm như cúm mùa, tiêu chảy,... xảy ra rải rác tại các huyện, thành phố được giám sát phát hiện, điều trị kịp thời khỏi bệnh.

Số phơi nhiễm đã tiêm vắc xin phòng dại: 271 người, lũy kế: 480 người; tiêm huyết thanh kháng dại: 12 người, lũy kế: 23 người. Trong tháng không có trường hợp tử vong do bệnh dại.

(Thống kê các bệnh truyền nhiễm gây dịch chi tiết tại Phụ lục số 1).

2.2. Công tác khám chữa bệnh

Công tác khám chữa bệnh được thực hiện tốt tại các tuyến, đảm bảo chế độ thường trực cấp cứu 24/24 giờ; sẵn sàng tiếp nhận, điều trị kịp thời các ca bệnh; thực hiện nghiêm các quy định về tinh thần, thái độ, trách nhiệm phục vụ nhân dân trong các cơ sở khám, chữa bệnh công lập.

Công tác KCB BHYT được đảm bảo; phối hợp với Bảo hiểm Xã hội tỉnh Lào Cai tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh.

Thường trực bảo đảm cấp cứu, khám chữa bệnh cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán (7 ngày nghỉ Tết):

Trong thời gian nghỉ Tết: Tất cả các cơ sở khám chữa bệnh đã tổ chức thường trực 4 cấp đầy đủ, thực hiện khám, cấp cứu cho 2.017 BN giảm 22% so với cùng kỳ nghỉ Tết Kỷ Hợi. Bệnh nhân nhập viện điều trị nội trú 1.415 BN (chiếm 70,1% BN đến khám), giảm 32% so với cùng kỳ, chuyển viện 66 BN, thực hiện 141 ca phẫu thuật cấp cứu, trong đó 12 ca phẫu thuật chấn thương sọ não do các nguyên nhân. Đỡ đẻ, mổ đẻ thành công đón 221 trẻ chào đời và cho xuất viện 916 BN điều trị khỏi ra viện.

Công suất sử dụng giường bệnh bình quân trong toàn tỉnh là 82,24%; trong đó tại bệnh viện: 82,92%, tại PKĐKKV: 75,26%.

(Thống kê tình hình khám chữa bệnh trong tháng chi tiết tại Phụ lục 2).

2.3. Hoạt động kiểm dịch y tế biên giới

Tích cực triển khai những biện pháp để phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại các cửa khẩu, lối mở; thực hiện khai báo y tế cho hành khách nhập cảnh; tăng cường kiểm tra các đối tượng xuất, nhập cảnh; trao đổi thông tin đối với Cục Hải

quan Hà Khẩu về tình hình dịch bệnh. Phối hợp tốt với Biên phòng trong việc tiếp nhận và trao trả người Việt Nam trở về, người Trung Quốc nhập cảnh có dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh; hội chẩn xác định, lấy mẫu bệnh phẩm, theo dõi, điều trị ca bệnh mắc/nghi ngờ mắc bệnh; theo dõi, cách ly các trường hợp công dân Việt Nam được phía bạn trao trả qua các lối mở tại huyện Mường Khương, Bát Xát.

Kiểm tra y tế: Phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất nhập cảnh đường bộ: 8.308, khách XNC: 38.702 lượt. Xử lý y tế: 3.816 phương tiện, phun khử trùng 30 lần tại khu vực cửa khẩu, khu kiểm hóa. Không phát hiện trường hợp mắc bệnh kiểm dịch y tế quốc tế.

2.4. Công tác Giám định y khoa và Pháp y

Giám định y khoa: Giám định 01 đối tượng chất độc hóa học.

Giám định pháp y: Thương tích: 17 ca; tử vong: 14 ca.

2.5. Chăm sóc sức khỏe cán bộ diện tỉnh quản lý

Khám thường kỳ: 349, chuyển viện nội tỉnh: 19, chuyển tuyến trung ương: 10, nhập viện từ phòng khám: 01, khám sức khỏe bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: 04.

2.6. Công tác dược

Thông báo đình chỉ lưu hành và thu hồi 01 thuốc, 12 mỹ phẩm theo thông báo của Cục Quản lý Dược.

Cấp 12 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, 38 Giấy chứng nhận thực hành tốt GPP.

Chỉ đạo các cơ sở y tế rà soát các thuốc hiện có, có kế hoạch mua sắm để đảm bảo thuốc phòng chống dịch Covid-19 theo kế hoạch của UBND tỉnh, phương án của Ban chỉ đạo tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế. Chỉ đạo các cơ sở kinh doanh dược trên địa bàn tỉnh đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư y tế, hóa chất đạt chất lượng, đúng giá phục vụ nhân dân. Không đầu cơ, lợi dụng dịch bệnh để tăng giá thuốc, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị phòng, chống dịch bệnh.

Hướng dẫn Văn phòng HĐND&UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, lợi dụng dịch bệnh để tăng giá thuốc, nguyên liệu làm thuốc, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh Lào Cai. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài Chính, Cục Quản lý thị trường thành lập đoàn liên ngành kiểm tra, kiểm soát hàng hóa, giá, chất lượng các mặt hàng trang thiết bị, vật tư y tế, hóa chất, chế phẩm sát khuẩn tay và các mặt hàng khác thuộc ngành y tế quản lý trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2.7. Công tác kiểm nghiệm

Lấy 27 mẫu dược phẩm. Kết quả công tác kỹ thuật: Dược phẩm: 25 mẫu (Đạt chất lượng: 22, đang kiểm nghiệm: 03); phân tích độc chất: 03 mẫu, không có các chất ma túy.

2.8. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN

Thực hiện 03 cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành tại 24 cơ sở, phát hiện 01 trường hợp vi phạm, đã xử lý hành chính.

Trong tháng không tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong tháng 02/2020, Ngành Y tế thực hiện đẩy mạnh nhiệm vụ kế hoạch công tác năm; công tác chỉ đạo điều hành kịp thời, cụ thể cho từng lĩnh vực, các dự án Chương trình mục tiêu y tế - dân số và hoạt động chuyên môn.

Tập trung ưu tiên cho các hoạt động phòng chống dịch bệnh Covid-19, đồng thời tăng cường công tác giám sát dịch bệnh nguy hiểm như sốt xuất huyết, viêm não virus, tả, sởi, các chủng cúm A, bạch hầu, ho gà..., tổ chức tốt công tác tiêm vắc xin định kỳ cho trẻ em. Đẩy mạnh công tác dân số - KHHGD, đảm bảo an toàn thực phẩm. Sẵn sàng đáp ứng kịp thời, đầy đủ phương tiện, hóa chất, thuốc, nhân lực cho phòng chống dịch bệnh, thiên tai giá rét.

Khám chữa bệnh được duy trì tốt ở các tuyến; công suất sử dụng giường bệnh bình quân 82,24%. Khám chữa bệnh BHYT được quan tâm, thuận lợi cho người bệnh sử dụng dịch vụ y tế.

Công tác đảng, đoàn thể được quan tâm thực hiện; duy trì tốt các phong trào thi đua, giáo dục y đức cho cán bộ nhân viên trong toàn ngành.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THÁNG 03 NĂM 2020

1. Tiếp tục triển khai hoàn thiện Đề án “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2021-2025”.

2. Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp tại Việt Nam và trên thế giới, ngành y tế tiếp tục chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo các kế hoạch đã đề ra.

3. Tiếp tục tăng cường các biện pháp giám sát, phòng chống dịch bệnh nguy hiểm, dịch bệnh theo mùa.

4. Tập trung phát triển dịch vụ y tế, tăng cường dịch vụ khám chữa bệnh vùng khó khăn, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; tổ chức công tác thường trực cấp cứu.

5. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu y tế - dân số; tập trung các chỉ tiêu còn đạt thấp, công tác CSSK bà mẹ- trẻ em, chiến dịch lồng ghép, tăng cường các hoạt động truyền thông và cung cấp các dịch vụ dân số - KHHGD.

6. Đảm bảo hậu cần, thuốc, vật tư y tế cho phòng bệnh, chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh thiên tai thảm họa.

7. Tăng cường kiểm tra đảm bảo ATVSTP trên địa bàn tỉnh.

8. Duy trì, đẩy mạnh các hoạt động đoàn thể, phong trào thi đua.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

Đề nghị Bộ Y tế, Cục Y tế dự phòng quan tâm, hỗ trợ trang thiết bị, vật tư phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã trình tại Văn bản số 150/SYT-KHTC ngày 07/02/2020 của Sở Y tế tỉnh Lào Cai.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Bộ Y tế;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban VHXH (HĐND tỉnh);
- Sở KH&ĐT; Cục Thống kê;
- Văn phòng UBND huyện, TP;
- Ban Giám đốc ;
- Các phòng ban, đơn vị y tế (email);
- Công thông tin điện tử SYT;
- Lưu KHTC,VT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Quốc Hương

Phụ lục 1: Tình hình dịch bệnh tháng 02 năm 2020

TT	Bệnh	Tháng 02/2020		Lũy kế 02 tháng 2020	
		Mắc	Chết	Mắc	Chết
1	Bạch hầu	0	0	0	0
2	Bại liệt	0	0	0	0
3	Bệnh do liên cầu lợn ở người	0	0	0	0
4	Bệnh do vi rút(Andeno)	50	0	124	0
5	Cúm	563	0	1438	0
6	Cúm A (H5N1)	0	0	0	0
7	Cúm A (H7N9)	0	0	0	0
8	Dại (mắc/chết)	0	0	0	0
9	Dịch hạch	0	0	0	0
10	Ê-bô-la	0	0	0	0
11	Ho gà	1	0	7	0
12	Lát-sa(Lassa)	0	0	0	0
13	Liệt mềm cấp nghi bại liệt	0	0	0	0
14	Lỵ A míp	10	0	21	0
15	Lỵ trực trùng	8	0	22	0
16	Mác- bốt (Marburg)	0	0	0	0
17	Quai bị	9	0	27	0
18	Rubella	0	0	0	0
19	Sởi (sốt phát ban)	1	0	2	0
20	Sốt tây sông Nin	0	0	0	0
21	Sốt vàng	0	0	0	0
22	Sốt xuất huyết Dengue	0	0	1	0
23	Tả	0	0	0	0
24	Tay - chân -miệng	1	0	2	0
25	Than	0	0	0	0
26	Thương hàn	0	0	0	0
27	Thủy đậu	22	0	122	0
28	Tiêu chảy	330	0	704	0
29	Uốn ván khác (mắc/chết)	0	0	0	0
30	Uốn ván sơ sinh (mắc/chết)	1	0	1	0
31	Viêm đường hô hấp Trung đông (MERS-CoV)	0	0	0	0
32	Viêm gan vi rút A	0	0	0	0
33	Viêm gan vi rút B	0	0	0	0
34	Viêm gan vi rút C	0	0	0	0
35	Viêm gan vi rút khác	0	0	3	0
36	Viêm màng não do NMC	0	0	0	0
37	Viêm não nhật bản	0	0	0	0
38	Viêm não vi rút khác	0	0	2	0
39	Xoắn khuẩn vàng da(Leptospira)	0	0	0	0
40	Zika	0	0	0	0

Phụ lục 2: Tổng hợp khám, chữa bệnh tháng 02 năm 2020

STT	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG		ĐƠN VỊ TÍNH	Thực hiện toàn tỉnh	Các tuyến						
					Các bệnh viện tỉnh huyện		các PKKV		các trạm y tế xã		
					Thực hiện	Tỷ lệ %	Thực hiện	Tỷ lệ %	Thực hiện	Tỷ lệ %	
I	HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH										
	GIƯỜNG BỆNH		Giường	3,105	2,830	91.1	275	8.9	0	0.0	
1	Tổng số lần khám bệnh		L. người	112,405	47,594	42.3	10,497	9.3	54,314	48.3	
	Tổng số lần khám bệnh BHYT		L. người	68,764	41,043	59.7	9,548	13.9	18,173	26.4	
	Trong đó:	BHYT NN	L. người	7,197	2,472	34.3	1,182	16.4	3,543	49.2	
		BHYT DT	L. người	32,544	23,836	73.2	3,515	10.8	5,193	16.0	
Trẻ em dưới 6 tuổi		L. người	10,592	4,814	45.4	1,579	14.9	4,199	39.6		
2	Tổng số khám người cao tuổi >=60 tuổi		L. người	17,866	13,132	73.5	2,369	13.3	2,365	13.2	
3	Tổng số khám YHCT		L. người	16,665	6,110	36.7	2,271	13.6	8,284	49.7	
4	Tổng số khám BN người nước ngoài		L. người	19	19	100.0	0	0.0	0	0.0	
5	Tổng số khám sức khỏe		L. người	870	870	100.0	0	0.0	0	0.0	
6	Tổng số khám ngoại viện		L. người	30,436	63	0.2	562	1.8	29,811	97.9	
7	7.1	TS BN điều trị nội trú		L. người	11,895	10,869	91.4	1,023	8.6	3	0.0
	Tổng số ngày điều trị nội trú		Ngày	71,506	65,702	91.9	5,795	8.1	9	0.0	
	Ngày điều trị trung bình/ 1 BN		Ngày	6.01	6.04		5.66		3.00		
	7.2	Công suất SD giường bệnh		%	82.24	82.92		75.26		0.00	
	Trong đó	BHYT NN	Tổng số BN	L. người	1,063	957	90.0	103	9.7	3	0.3
			T/s ng.điều trị	Ngày	6,608	6,068	91.8	531	8.0	9	0.1
		BHYT DT	Tổng số BN	L. người	2,674	2,548	95.3	126	4.7	0	0.0
			T/s ng.điều trị	Ngày	18,679	17,873	95.7	806	4.3	0	0.0
		Trẻ em dưới 6 tuổi	Tổng số BN	L. người	3,215	2,890	89.9	325	10.1	0	0.0
			T/s ng.điều trị	Ngày	17,486	15,762	90.1	1,724	9.9	0	0.0
7.3	T/s BN điều trị nội trú YHCT		L. người	808	742	91.8	66	8.2	0	0.0	
7.4	T/s BN điều trị nội trú NCT		L. người	1,588	1,530	96.3	58	3.7	0	0.0	

8	Tổng số BN điều trị ngoại trú	L. người	11,058	8,609	77.9	968	8.8	1,481	13.4	
9	Số bệnh nhân chuyển tuyến	L. người	4,302	3,614	84.0	465	10.8	223	5.2	
	Trong đó	BHYT NN	L. người	4,072	3,437	84.4	446	11.0	189	4.6
		BHYT DT	L. người	192	146	76.0	12	6.3	34	17.7
	Trẻ em dưới 6 tuổi	L. người	38	31	81.6	7	18.4	0	0.0	
10	Số bệnh nhân tử vong	Người	10	10	100.0	0	0.0	0	0.0	
	Trong đó	Trước 24 giờ	Người	7	7	100.0	0	0.0	0	0.0
		Sau 24 giờ	Người	3	3	100.0	0	0.0	0	0.0
11	Tổng số ca phẫu thuật	ca	952	942	98.9	1	0.1	9	0.9	
	Trong đó	Loại đặc biệt	ca	30	30	100.0	0	0.0	0	0.0
12	Tổng số ca thủ thuật	ca	39,330	37,568	95.5	1,750	4.4	12	0.0	
	Trong đó	Loại đặc biệt	ca	636	636	100.0	0	0.0	0	0.0
13	Tổng số đẻ (kể cả mổ lấy thai)	Người	1,038	1,003	96.6	17	1.6	18	1.7	
	Trong đó	Mổ lấy thai	Người	330	330	100.0	0	0.0	0	0.0
	Trẻ SS có P < 2.500gr	Người	43	42	97.7	1	2.3	0	0.0	
14	Số BN tai nạn	L. người	658	433	65.8	65	9.9	160	24.3	
	Trong đó	TN giao thông	L người	228	159	69.7	20	8.8	49	21.5
		TN khác	L người	430	274	63.7	45	10.5	111	25.8
II	HOẠT ĐỘNG CẬN LÂM SÀNG									
1	Tổng số Xét nghiệm	L. ng	82,716	80,036	96.8	2,680	3.2	0	0.0	
2	Chẩn đoán hình ảnh	L. ng	35,795	35,041	97.9	754	2.1	0	0.0	
III	TS BN TÁN SỎI NGOÀI CƠ THỂ	L. ng	4	4	100.0	0	0.0	0	0.0	
IV	TỔNG SỐ CHẠY THẬN NT	L. ng	1,948	1,948	100.0	0	0.0	0	0.0	